

Số: 22/2015/QĐST-DS

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 11 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thỏa thuận và hoà giải thành ngày 27/10/2015 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 05/2015/TLST-DS ngày 05/5/2015 về việc tranh chấp đòi lại nhà, đất cho ở nhờ giữa nguyên đơn bà Trương Thị Th với bị đơn Ông Trương Cao T và bà Nguyễn Thị Cẩm H.

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thỏa thuận và hoà giải thành ngày 27/10/2015 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Th;

Địa chỉ liên lạc: 288 Badger Circle Roxboro NC 275735184 USA.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương Cao Trần Th.

Địa chỉ: An Cư Đông 1, thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Văn bản ủy quyền ngày 03/6/2015).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Trương Cao Trần Th là: Luật sư Lê Thị Trà My, Công ty luật TNHH MTV Thiên Hà, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Trương Cao T và bà Nguyễn Thị Cẩm H;

Địa chỉ: 571 đường Lạc Long Quân, tổ dân phố An Cư Tân, thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh TT- Huế.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Cao Trần Th và bà Phạm Thị T;

Địa chỉ: An Cư Đông 1, thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà Tâm ủy quyền cho Ông Trương Cao Trần Th (Văn bản ủy quyền ngày 03/7/2015).

2. Ông Lê Văn Th;

Địa chỉ liên lạc: 288 Badger Circle Roxboro NC 275735184 USA. Ủy quyền cho Ông Nguyễn Hoài N (Văn bản ủy quyền ngày 03/6/2015).

**Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Về giá trị tài sản mà ông T, bà H đã sửa chữa làm mới, làm thêm: Hai bên nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận như sau: Ông Trương Cao T và bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Trương Cao Trần Th cùng với ông Nguyễn Hoài N thống nhất giá trị tài sản mà Hội đồng định giá đã định giá vào ngày 28/8/2015 là 235.000.000 đồng.

2. Ông Trương Cao T và bà Nguyễn Thị Cẩm H thỏa thuận giao lại nhà, đất thửa số 57, tờ bản đồ số 60, diện tích 262,9m<sup>2</sup> được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Trương Thị Th do Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc cấp ngày 24/02/2012, tọa lạc tại 571 đường Lạc Long Quân, tổ dân phố An Cư Tân, thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế cho chị Trương Thị Th sau khi nhận số tiền 235.000.000 đồng do phía nguyên đơn giao, sau 15 ngày kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự có hiệu lực pháp luật, bên nguyên đơn có trách nhiệm giao đủ số tiền 235.000.000 đồng cho ông Trương Cao T và bà Nguyễn Thị Cẩm H.

3. Để tạo điều kiện cho vợ chồng ông T, bà H tìm được nơi ở mới, phía ông Trương Cao Trần Th và ông Nguyễn Hoài N nhất trí cho vợ chồng ông T, bà H lưu cư trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự có hiệu lực pháp luật.

Gia đình ông Trương Cao T và bà Nguyễn Thị Cẩm H có nghĩa vụ giữ nguyên hiện trạng nhà đất nêu trên cho đến khi thi hành xong.

Về các khoản tiền chi phí định giá các đương sự đã nộp đủ và chi hết cho Hội đồng định giá.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên các đương sự chỉ phải chịu 50% án phí, cụ thể các bên đương sự tự thỏa thuận như sau:

- Phía bà Trương Thị Th tự nguyện chịu 50% án phí không có giá ngạch là: 200.000 đồng x 50% = 100.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng (Biên lai thu tiền số: 4059 ngày 05/01/2014 tại Chi cục thi hành án huyện Phú Lộc) Số tiền bà Thủy được trả lại là 100.000 đồng.

- Phía vợ chồng ông T bà H tự nguyện chịu 50% án phí của phần sửa chữa làm thêm của 235.000.000 đồng là: (235.000.000 đồng x 5%) x 50% = 5.875.000 đồng. (Được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 7.500.000 đồng (Biên lai thu tiền số: 4009 ngày 24/ 6/2015 tại Chi cục thi hành án huyện Phú Lộc). Số tiền ông T và bà H được trả lại là: 1.625.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên bị thi hành án phải chịu thêm khoản lãi

suất theo mức lãi suất cơ bản do Nhà nước quy định, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đối với số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS H.Phú Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu TDS.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**Thẩm phán**

**(Đã ký)**

**Trần Hưng Bính**